**VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TW**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN – TƯ LIỆU**

**THƯ MỤC TÀI LIỆU MỚI**

**Quí 3 /2017**

**I. SÁCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1. *Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do mới: Một số yêu cầu cải cách thể chế thị trường thương mại và đầu tư***.- H.: Lao động, 2017.- 201tr

Vv 6517 – 382.9

*Tóm tắt:* Cuốn sách tập trung vào xác định một số yêu cầu cải cách thể chế kinh tế quan trọng để Việt Nam có thể thực hiện hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế gắn với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Theo đó, nhóm tác giả chủ yếu sử dụng cách tiếp cận định tính, xác định khoảng cách trên một số khía cạnh thể chế nhằm thực hiện hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các FTA thế hệ mới, từ đó kiến nghị những định hướng cải cách thể chế kinh tế ở Việt Nam trong thời gian tới.

**2. *Báo cáo rà soát thể chế chuỗi giá trị lúa gạo***.- H.: Lao động, 2017.- 63tr

BC 714 – 338.1

*Tóm tắt:* Báo cáo xác định, phân tích các rào cản về thể chế và chính sách trong sản xuất phân phối lúa gạo, từ đó đề ra các khuyến nghị cải cách để góp phần nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh và thu nhập của người nông dân trong ngành lúa gạo.

**3. Lê Thế Anh**

***Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây dựng giao thông Việt Nam.***- H.- 2017.- 245tr .- (*Luận án tiến sĩ kinh tế)*

BC 711 – BC 713

*Tóm tắt:* Luận án tổng quan các nghiên cứu liên quan đến xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây dựng giao thông. Trình bày cơ sở lý luận và phân tích thực trạng về xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây dựng giao thông; trên cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp này.

**4. *Niên giám thống kê 2016.-*** H.: Thống kê, 2017.- 946tr

TC 1436 – 310

**5. *Doanh nghiệp Việt Nam 15 năm đầu thế kỷ XXI (2000 – 2015)***.- H.: Thống kê, 2017.- 971tr

TC 1437 – 658

*Tóm tắt:* Cuốn sách bao gồm 3 phần. Phần 1: Tổng quan sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2000 – 2015. Phần 2: Số liệu tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doan nghiệp Việt Nam trong giai đoạn này. Phần 3: Những khái niệm và giải thích chung.

**6. Nguyễn Đình Cung, Trần Toàn Thắng (chủ biên)**

***Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU: Tác động thể chế và điều chỉnh chính sách ở Việt Nam (****Báo cáo nghiên cứu của CIEM).-* H.: Thế giới, 2017.- 394tr

Vv 6518 – 382.3

*Tóm tắt:* Cuốn sách đề cập đến các nội dung: Rà soát các nghiên cứu sẵn có về tác động của Hiệp định FTA giữa Việt Nam và EU, những kinh nghiệm quốc tế trong điều chỉnh chính sách và thể chế khi thực hiện FTA với EU. Đánh giá mức độ sẵn sàng của nền kinh tế nhằm thực hiện EVFTA. Xác định khoảng cách chính sách và thể chế nhằm tối đa hóa lợi ích của Hiệp định EVFTA và giảm thiểu tác động bất lợi. Đề xuất những giải pháp cải cách thể chế, tái cơ cấu kinh tế phù hợp với việc thực thi Hiệp định.

**7. *Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa – Kinh nghiệm Việt Nam và Đức***.- H.: Chính trị quốc gia, 2017.- 121tr

Vv 6520 – 658.1

*Tóm tắt:* Cuốn sách đề cập đến vai trò, tầm quan trọng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong kinh tế; kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam và Đức; cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng các chủ trương, chính sách của Đảng Cọng sản Việt Nam và Đảng Dân chủ xã hội Đức để hỗ trợ doanh nghiệp này phát triển; đề xuất các biện pháp sáng tạo, đổi mới và phát triển trong thời gian tới.

**8. Nguyễn Văn Kim, Hoàng Văn Luân, Trần Văn Kham,..**

***Việt Nam trong chuyển đổi: Các hướng tiếp cận liên ngành***.- H.: Đại học Quốc gia, 2016.- 461tr.

Vv 6535 – 957

*Tóm tắt:* Cuốn sách bao gồm 20 bài viết, được chia thành 5 phần. Phần 1 đề cập đến những vấn đề lý luận chung, đặc biệt nhấn mạnh đến các nội dung về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và các khía cạnh liên quan đến bối cảnh quốc tế hiện nay và những tác động đến sự biến đổi xã hội của Việt Nam. Những phần còn lại đề cập đến những vấn đề văn hóa, giáo dục, tôn giáo, xã hội,.. trong quá trình chuyển đổi.

**9. *Việt Nam sau 30 năm đổi mới: Thành tựu và triển vọng***.- H.: Hồng Đức, 2017.- 257tr

Vv 6531 – 957

*Tóm tắt:* Cuốn sách bao gồm các bài tham luận hội thảo nhằm đánh giá một cách toàn diện cả thành công và hạn chế của công cuộc đổi mới ở Việt Nam sau 30 năm thực hiện (1986 – 2016), trên cơ sở đó đưa ra những khuyến nghị và dự báo cho chặng đường tiếp theo.

**10. Ninh Thị Minh Tâm, Lê Ngự Bình**

***Hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay.***- H.: Chính trị quốc gia, 2017.- 167tr.

Vv 6526 – 658.1

*Tóm tắt:* Cuốn sách đề cập đến các vấn đề lý luận về doanh nghiệp nhỏ và vừa, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa; nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các doanh nghiệp này. Phân tích và đánh giá hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp này trong điều kiện hội nhập.

**11. Hoàng Thế Anh (Chủ biên)**

***Chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế của Trung Quốc sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc***.- H.: Khoa học xã hội, 2017.- 336tr

Vv 6528 – 338.951

*Tóm tắt:* Cuốn sách tập trung vào một số nội dung sau: Những điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển của Trung Quốc trong bối cảnh mới sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản. Đánh giá những tác động từ sự điều chỉnh chiến lược, chính sách và phương thức phát triển mới của Trung Quốc đến cục diện thế giới, khu vực và Việt Nam. Đề xuất giải pháp đối với Việt Nam nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc đi vào thực chất, lành mạnh, bền vững và có hiệu quả.

**12. Nguyễn Xuân Trung**

***Phát triển kinh tế dich vụ ở Ấn Độ từ năm 1991 đến nay*.-** H.: Khoa học xã hội, 2017.- 328tr.

Vv 6527 – 338.4

*Tóm tắt:* Cuốn sách trình bày khái quát kinh tế dịch vụ của Ấn Độ. Phân tích thực trạng phát triển dịch vụ của Ấn Độ từ năm 1991 đến nay. Đánh giá một số tác động của phát triển dịch vụ đối với kinh tế và xã hội nước này và đưa ra những gợi mở cho Việt Nam.

**13. Đặng Minh Đức (Chủ biên)**

***Điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc và những tác động tới Liên Bang Nga***.- H.: Khoa học xã hội, 2017.- 380tr

Vv 6525 – 327

*Tóm tắt:* Cuốn sách đề cập đến quan điểm của Liên bang Nga về việc điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc. Dự báo phát triển của Trung Quốc và những tác động tới Liên bang Nga, Mỹ và các khu vực từ việc điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc; đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam.

**14. Nguyễn Việt Chi, Nguyễn Hoàng Hà, Lê Đình Vũ,..**

***Những điều cần biết khi kinh doanh với thị trường Singapore***.- H.: Công thương, 2017.- 174tr

Vv 6524 – 382.3

*Tóm tắt:* Cuốn sách cung cấp thông tin tổng quan về thị trường Singapore, tình hình phát triển kinh tế của Singapore cũng như quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Singapore trong những năm vừa qua; Các chính sách, quy định của singapore về thương mại và các lĩnh vực khác.

**15. Phan Thạch Ngật**

***Vừa thành công, vừa thành nhân: 8 bài học thành công của Phan Thạch Ngật – Nhà đầu tư bất động sản Trung Quốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty SOHO***.- Thanh Huyền dịch.- H.: Chính trị quốc gia, 2017.- 416tr.

Vv 6529 – 158.1

*Tóm tắt:* Nội dung cuốn sách là những câu chuyện của tác giả chia sẻ cách nhìn nhận, đánh giá về cuộc sống, về lý tưởng, về việc quản lý doanh nghiệp, một thái độ rõ ràng đối với vấn đề tài chính,.. để tìm ra con đường vươn tới thành công.

**16. Shaun Rein**

***Chấm dứt thời đại Trung Quốc giá rẻ: Những xu hướng kinh tế và văn hóa sẽ làm đảo lộn thế giới***/ Trần Trọng Hải Minh dịch.- H.: Tri thức, 2017.- 279tr

Vv 6530 – 951

*Tóm tắt:* Cuốn sách đề cập đến các nội dung: Trung Quốc vượt Mỹ về số lượng tỷ phú; hiểu về tham những của Trung Quốc; không còn chuyện lao động Trung Quốc giá rẻ nữa; lĩnh vực bất động sản, giáo dục ở Trung Quốc;…

**17. Shaun Rein**

***Chấm dứt thời đại Trung Quốc hàng nhái: Sự trỗi dậy của tính sáng tạo, tinh thần cách tân và chủ nghĩa cá nhân ở châu Á/*** Phạm Tú dịch.- H.: Tri thức, 2017.- 317tr

Vv 6533 – 951

*Tóm tắt:* Cuốn sách chỉ ra những thay đổi đang diễn ra trong nền kinh tế Trung Quốc hơn ba mươi năm trở lại đây, dự báo những đại xu thế trong thập kỷ tới và cung cấp một khung làm việc cho các nhà đầu tư và bất cứ ai quan tâm đến thị trường Trung Quốc.

**18. Ngọc Trân**

***Kinh tế học ồ quá dễ.-*** Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa – Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2017.- 372tr

Vv 330 – 6532

*Tóm tắt:* Cuốn sách giới thiệu một số nội dung cơ bản của kinh tế học như thuyết bàn tay vô hình, quy luật cung cầu, chi phí cơ hội, lợi ích cận biên, lạm phát, thất nghiệp,… Đồng thời cũng giới thiệu những nội dung liên quan đến kinh doanh, tài chính – ngân hàng.

**19. Margaret Heffernan**

***Phần thưởng lớn hơn: Tại sao cạnh tranh không phải là tất cả/*** Khải Nguyễn dịch.- H.: Lao động, Công ty sách Thái Hà, 2017.- 422tr.

Vv 6536 – 302.14

*Tóm tắt:* Qua góc nhìn mới mẻ của mình, tác giả cho chúng ta thấy rằng sự cạnh tranh chỉ luôn tạo ra những điều không ai mong muốn: sự gian lận, bất công và tình trạng căng thẳng ngày càng tăng cao. Sự cạnh tranh không phải lúc nào cũng hiệu quả và có thể gây ra những tổn thất lớn lao.

**20. Nguyễn Thị Thơm**

***Sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển kinh tế hàng hải giai đoạn 1996 – 2011: Thực trạng và giải pháp***.- Hải Phòng: Nxb Hải Phòng, 2016.- 185tr

Vv 6543 – 330

*Tóm tắt:* Cuốn sách nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển kinh tế hàng hải trong giai đoạn 1996 – 2011 nhằm khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng về phát triển kinh tế hàng hải, đánh giá ưu điểm, hạn chế và chỉ rõ nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế, từ đó rút ra những kinh nghiệm lịch sử để vận dụng vào phát triển mạnh hơn nữa kinh tế hàng hải hiện nay.

**21. Tô Thị Ánh Dương**

***Sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ: Tác động và hàm ý chính sách***.- H.: Khoa học xã hội, 2017.- 232tr

Vv 6542 – 332.0951

*Tóm tắt:*  Cuốn sách đề cập đến các nội dung: Những điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển của Trung Quốc trong bối cảnh mới sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đánh giá những tác động từ sự điều chỉnh chiến lược, chính sách và phương thức phát triển mới của Trung Quốc đến cục diện thế giới, khu vực và Việt Nam. Đề xuất giải pháp đối với Việt Nam nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc đi vào thực chất, lành mạnh, bền vững và có hiệu quả.

**22. Song Hong Bing**

***Chiến tranh tiền tệ: Ai thực sự là người giàu nhất thế giới***/Hồ Ngọc Minh dịch.- H.: Thông tin và Truyền thông; Công ty sách Bách Việt, 2017.- 520tr

Vv 6539 – 332.09

*Tóm tắt:* Bên cạnh việc phơi bày những âm mưu của các nhà tài phiệt thế giới trong việc tạo ra những cơn “hạn hán” hay “bão lũ” về tiền tệ để thu lợi, cuốn sách cũng đề cập đến sự phát triển của các định chế tài chính thế giới – những cơ cấu được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển như vũ bão của nền kinh tế toàn cầu.

**23. Vũ Văn Hiền, Bùi Đình Bôn (Đồng chủ biên)**

***Bức tranh thế giới đương đại***.- H.: Chính trị quốc gia, 2017.- 339

Vv 6540 – 320

*Tóm tắt:* Cuốn sách tập trung nghiên cứu đặc điểm thế giới hiện nay (từ sau Chiến tranh lạnh) về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, an ninh và xu thế phát triển (xu thế toàn cầu hóa, trật tự mới,..), những thách thức trong một vài thập niên tới (về vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc, về quốc phòng an ninh, về tài nguyên, tranh chấp lãnh thổ,…). Từ đó đánh giá những tác đôngk thuận lợi và không thuận lợi của thế giới đương đại đối với Việt Nam.

**24. Vũ Văn Phúc, Trần Thị Minh Châu (Đồng chủ biên)**

***Sở hữu, quản lý và sử dụng đất đai trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***.- H.: Chính trị quốc gia, 2017.- 443tr

Vv 6537 – 333.7

*Tóm tắt:* Cuốn sách tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về sở hữu, quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường. Phân tích thực trạng sở hữu, quản lý và sử dụng đất trong những năm đổi mới ở Việt Nam. Đề cập đến những vấn đề đặt ra và giải pháp hoàn thiện sở hữu, quản lý và sử dụng đất đai ở Việt Nam.

**25. *Sự chuyển biến của tình hình thế giới, khu vực và triển vọng của nhân dân hai nước Việt Nam – Nhật Bản***.- H.: Chính trị quốc gia, 2017.- 204tr

Vv 6523 – 320

*Tóm tắt:* Cuốn sách tập hợp các bài tham luận tại cuộc trao đổi lý luận thường niên giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam – Nhật Bản về tình hình thế giới và khu vực, tìm hiểu, chia sẻ kinh nghiệm giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoạt động của mỗi Đảng, qua đó tăng cường sự hiểu biết và quan hệ hợp tác giữa hai Đảng và nhân dân hai nước.

**26. Trần Thị Thu Hường**

***Vai trò của nhà nước đối với việc xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập tự chủ trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay***.- H.: Đại học quốc gia, 2016.- 219tr

Vv 6541 – 330

*Tóm tắt:* Cuốn sách trình bày vai trò của nhà nước đối với việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và những nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của Nhà nước Việt Nam trong xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay. Phân tích, luận giải, làm rõ thực trạng vai trò của nhà nước Việt Nam đối với việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay và một số vấn đề đặt ra. Đề xuất quan điểm và một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao vai trò của Nhà nước đối với việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ của nước ta hiện nay.

**27. Robert D. Atkinson, Stephen J. Ezell**

***Kinh tế học đổi mới – Cuộc đua giành lợi thế trên phạm vi toàn cầu.-*** Đỗ Đức Thọ, Nguyễn Thị Lan Anh, Phan Thị Thanh Hiền,.. dịch và hiệu đính***.-*** H.: Chính trị quốc gia, 2017.- 639tr

Vv 6538 – 330

*Tóm tắt:* Cuốn sách đề cập đến những vấn đề quan trọng trong cuộc đua giành lợi thế trên phạm vi toàn cầu. Phân tích về sự suy giảm của hai trong những nền kinh tế lớn nhất thế giới là Hoa kỳ và Vương quốc Anh. Đưa ra quan điểm và mô tả về đổi mới và chính sách đổi mới, đưa ra lộ trình để kiến tạo một hệ thống đổi mới trên toàn thế giới, thúc đẩy kinh tế phát triển…

**28. *Việt Nam 30 năm đổi mới 1986 – 2016***.- H.: Thông tấn, 2016.- 248tr

Vv 6544 – 959

*Tóm tắt:* Cuốn sách tập hợp khoảng 400 bức ảnh tư liệu qua các thời kỳ, kèm theo chú giải, sắp xếp các bức ảnh theo thời gian, chủ đề, những bài viết dẫn dắt nhằm nêu bật sự phấn đấu, nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong suốt chặng đường 30 năm qua.

**29. *Hệ thống toàn văn 12 luật và các nghị quyết của quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 3, khóa XIV thông qua***.- H.: Hồng Đức, 2017.- 455tr

Vv 6545 – 342

**30. *Kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2010 – 2014***.- H.: Thống kê, 2016.- 524tr

TC 1441 – 310

*Tóm tắt:* Cuốn sách bao gồm 3 phần. Phần 1: Tổng quan sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2010 – 2014. Phần 2: Số liệu tổng hợp kết quả

hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2010 – 2014. Phần 3: Những khái niệm và giải thích chung.

**31. *Niên giám thống kê Hà Nội 2016***.- H.: Thống kê, 2017.- 474tr

TC 1440 – 310

**32. *Báo cáo sơ bộ kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016***.- H.: Thống kê, 2016.- 139tr

TC 1439 – 310

**33. *Kết quả điều tra năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp (Giai đoạn***

***2014 – 2016)***.- H.: Công thương, 2016.- 287tr

TC 1438 – 310

*Tóm tắt:* Cuốn sách trình bày định hướng phát triển Công nghiệp Việt Nam giai

đoạn 2011 – 2020. Đánh giá năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp giai đoạn 2014 - 2016. Giới thiệu số liệu năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp giai đoạn 2014 – 2016.

**34. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới***.- H.: Đại học quốc gia, 2017.- 181tr

TC 1442 – 338.1

*Tóm tắt:* Cuốn sách tập hợp các bài tham luận đề cập đến các nội dung: Sự cần thiết về huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới ở cấp tỉnh, huyện, xã,…

**35. *Diễn đàn phát triển doanh nghiệp nông nghiệp trong tiến trình tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.-*** 2016.- 464tr

TC 1443 – 658

*Tóm tắt:* Cuốn sách tập hợp các bài tham luận đề cập đến các vấn đề: Thực trạng, giải pháp phát triển và đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Tình hình triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Khái quát chung về chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn…

**36. Nguyễn Thị Nguyệt**

***Chính sách tài khóa và chu kỳ kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam***.- H.: Chính trị Quốc gia, 2017.- 220tr

Vv 6546 – 336.3

*Tóm tắt:* Cuốn sách đề cập cơ sở lý luận của việc sử dụng công cụ chính sách tài khóa trong ổn định chu kỳ kinh tế, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho Việt Nam. Nêu thực trạng chính sách tài khóa và chu kỳ kinh tế ở nước ta từ năm 1991 đến nay, cũng như vai trò của chính sách tài khóa trong ổn định chu kỳ kinh tế ở Việt Nam; Từ đó đưa một số giải pháp định hướng cho điều hành chính sách tài khóa nhằm ổn định chu kỳ kinh tế ở Việt Nam trong thời gian tới.

**37. Lê Quang Cảnh (Chủ biên)**

***Mô hình quản trị tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam.-***H.: Chính trị Quốc gia, 2017.- 312tr

Vv 6547 – 658.04

*Tóm tắt:* Cuốn sách nêu khái quát cơ sở lý luận về sự hình thành, phát triển của tập đoàn kinh tế tư nhân và quản trị tập đoàn kinh tế tư nhân nói chung và kinh tế tư nhân Việt Nam nói riêng. Phân tích thực trạng mô hình quản trị của tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam thời gian qua, những ảnh hưởng của quản trị tới kết quả kinh doanh của tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam. Từ đó đề xuất mô hình quản trị tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam thời gian tới và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện mô hình và triển khai mô hình quản trị tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam.

**38. Đỗ Phú Hải**

***Tổng quan về chính sách công***.- H.: Chính trị Quốc gia, 2017.- 384tr

Vv 6548 – 320.60

*Tóm tắt:* Cuốn sách cung cấp cơ sở lý thuyết về chính sách công; phân tích khái niệm, bản chất, mục đích, nguyên tắc của chính sách công tới quá trình ban hành và chủ thể của chính sách công; phân tích những vấn đề cụ thể về xây dựng, thực hiện, đánh giá chính sách công ở Việt Nam.

**39. Đào Thị Thanh Thúy**

***Các mô hình tuyển dụng công chức trên thế giới và định hướng ứng dụng cho Việt Nam***.- Chính trị Quốc gia, 2017.- 168tr

Vv 6549 – 352.65

*Tóm tắt:* Cuốn sách giới thiệu tổng quan các vấn đề lý luận về tuyển dụng công chức và các mô hình tuyển dụng công chức điển hình trên thế giới. Phân tích thực tiễn các mô hình tuyển dụng theo hệ thống chức nghiệp, mô hình tuyển dụng theo hệ thống vị trí việc làm, mô hình tuyển dụng hỗn hợp của một số quốc gia điển hình trên thế giới. Giới thiệu thực tiễn triển khai mô hình tuyển dụng công chức ở Việt Nam và định hướng ứng dụng kinh nghiệm quốc tế vào nền công vụ Việt Nam.

**40. *Hội nhập quốc tế - Kinh nghiệm của Lào và kinh nghiệm của Việt Nam***.- H.: Chính trị Quốc gia, 2017.- 248tr

Vv 6551 – 327

*Tóm tắt:* Cuốn sách gồm những bài tham luận của các nhà nghiên cứu lý luận, tập trung làm rõ những vấn đề cốt yếu đặt ra trong quá trình hội nhập quốc tế ở hai nước Việt Nam và Lào như sự lãnh đạo của Đảng về hội nhập, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm độc lập dân tộc, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; quốc phòng, an ninh, văn hóa; công tác đối ngoài của Đảng,…

**41. *Giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng tại Việt Nam: Thành tựu, chính sách và kinh nghiệm thực tiễn***.- H.: Đại học Quốc gia, 2016.- 343tr

Vv 6550 – 370

*Tóm tắt:* Cuốn sách cung cấp một cái nhìn tổng quát về giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng ở Việt Nam, bao gồm phân tích vắn tắt về ảnh hưởng của bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước đối với việc giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng ở Việt Nam;…

**II. TÀI LIỆU HỘI THẢO**

1. ***Đề xuất phát triển ngành công nghiệp ô tô và công nghiệp hỗ trợ ô tô Việt Nam***

*Tóm tắt:* Tài liệu đề cập đến các nội dung: Tổng quan về thị trường ô tô Việt Nam. Phân tích những khó khăn của ngành công nghiệp hỗ trợ ô tô. Giới thiệu kinh nghiệm phát triển ngành công nghiệp ô tô và công nghiệp hỗ trợ ô tô của các nước khác. Đưa ra một số đề xuất với Chính phủ.

**2. *Cắt giảm chi phí doanh nghiệp – Thực trạng và đề xuất***

*Tóm tắt:* Tài liệu phân tích các vấn đề bao trùm cũng như các vấn đề cụ thể gây chi phí bất hợp lý cho doanh nghiệp, từ đó đề xuất một số giải pháp bao trùm nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp như: tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiếp tục nâng cao chất lượng hệ thống thể chế, pháp luật kinh doanh đảm bảo các yếu tố (tính đồng bộ, tính nhất quán, tính minh bạch, tính ổn định, tính cần thiết, tính hợp lý và tính hiệu quả) và tạo kênh tiếp nhận và xử lý hiệu quả thông tin phản ánh của doanh nghiệp trong quá trình thực thi pháp luật; v.v.

**3. *Tăng trưởng tiền lương và năng suất lao động của Việt Nam***

*Tóm tắt:* Báo cáo đánh giá các chính sách trong thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay, trọng tâm là chính sách lương tối thiểu; mối quan hệ giữa tốc độ tăng lương tối thiểu, lương bình quân và năng suất lao động; những tác động của việc điều chỉnh liên tục các mức lương tối thiểu đối với nền kinh tế.

**II. BÀI TRÍCH TẠP CHÍ**

**1. Ngô Thị Hải Anh**

***Tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 256/2017; Tr. 50 – 54

*Tóm tắt:* Nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi tốc độ tăng trưởng, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Tuy nhiên, song song với sự phát triển kinh tế là sự gia tăng áp lực, tác động xấu lên môi trường. Nhiều vấn đề môi trường bức xúc chưa được giải quyết triệt để trong khi lại xuất hiện thêm những vấn đề môi trường mới. Bài viết trình bày thực trạng công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, nêu một số nguyên nhân cần khắc phục, từ đó đề xuất những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

**2. Đặng Hoàng Linh, Phạm Việt Bình**

***Khoa học – Công nghệ tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 256/2017; Tr. 61 – 64

*Tóm tắt:* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang đến nhiều cơ hội cho nền công nghiệp. Tác động của cách mạng công nghiệp là rất sâu rộng và thực tế đã chứng minh nếu quốc gia nào đề cao phát triển khoa học – công nghệ và chủ động trong việc ứng dụng thì sẽ có tác động tích cực trong phát triển kinh tế. Ở Việt Nam, nếu công nghệ hiện đại được thực thi thì ưu thế về nhân công giá rẻ dường như không còn là lợi thế để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Đây sẽ là thách thức cho quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tại Việt Nam, do vậy, cần có những giải pháp về phát triển khoa học – công nghệ nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

**3. Lương Minh Việt**

***Một số kiến nghị để phát triển khoa học – công nghệ hiện nay***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 256/2017; Tr. 103 – 106

*Tóm tắt:*  Bài viết đề cập đến vai trò của khoa học – công nghệ. Trình bày thực trạng phát triển khoa học – công nghệ ở nước ta. Phân tích nguyên nhân dẫn đến khoa học – công nghệ kém phát triển. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị phát triển khoa học – công nghệ ở Việt Nam.

**4. Khoa Anh Thắng**

***Phát triển doanh nghiệp xã hội ở XCốt-Len (Vương Quốc Anh) – Kinh nghiệm cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 256/2017; Tr. 111 – 115

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến nhận thức về vai trò, vị trí của mô hình doanh nghiệp xã hội ở XCốt-Len. Giới thiệu các giai đoạn phát triển doanh nghiệp xã hội ở nước này, qua đó rút ra kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam.

**5. Guorui Sun, Alex Payette**

***Trung Quốc và bộ ba bất khả thi: Chuyển đổi kinh tế và quốc tế hóa đồng nhân dân tệ***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc; Số 4/2017; Tr. 8 – 22

*Tóm tắt:* Bài viết giới thiệu các nghiên cứu có liên quan đến vấn đề bộ ba bất khả thi, bao gồm các nghiên cứu ở Trung Quốc và trên thế giới. Đưa ra các gói chính sách gồm hai trong ba chính sách của bộ ba bất khả thi và lý giải vì sao sự kết hợp bộ ba chínhsách không phù hợp với tình hình Trung Quốc hiện nay. Phân tích các gợi mở chính sách có lợi cho nền kinh tế Trung Quốc.

**6. Trần Thọ Quang, Ngô Phương Anh**

***Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP): Tiến trình đàm phán và nhữngtác động***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc; Số 4/2017; Tr. 33 – 43

*Tóm tắt:* Bài viết tập trung phân tích những ảnh hưởng của RCEP đối với các quốc gia thành viên chủ chốt và gợi mở những biện pháp giúp Việt Nam có thể hội nhập tốt và RCEP nếu hiệp định kinh tế lớn này được thành lập trong một tương lai gần.

**7. Bùi Ngọc Sơn**

***Một số nhân tố tác động tới kinh tế toàn cầu đến năm 2020***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 3/2017; Tr. 3 – 9

*Tóm tắt:* Năm 2016 đánh dấu một năm với nhiều biến cố quan trọng trên chính trường giới, có tác động lớn và lâu dài đến kinh tế thế giới. Đó là những sự kiện như nước Anh rời EU, bầu cử Tổng thống Mỹ, OPEC và Nga đạt được thỏa thuận giảm sản

lượng khai thác dầu nhằm nâng giá dầu thế giới, Fed nâng lãi suất lần thứ hai trong gần một thập kỷ. Thêm vào đó, những năm gần đây cũng cho thấy nhiều yếu tố mới đang nổi lên có thể làm thay đổi kinh tế thế giới như cái gọi là “cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, sự bùng nổ ngành năng lượng sạch,… Điều quan trọng là những thay đổi mang tính bước ngoặt này sẽ làm thay đổi chiều hướng phát triển của kinh tế thế giới kéo dài trong nhiều thập kỷ tới kể từ sau Thế chiến thứ II.

**8. Võ Xuân Vinh, Dương Huỳnh Anh**

***Nền kinh tế phi chính thức ở các quốc gia mới nổi: Quy mô và ảnh hưởng***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 3/2017; Tr.

19 – 32

*Tóm tắt:* Kinh tế phi chính thức đang tồn tại như một thực tế khách quan vì ngày

Càng có dấu hiệu gia tăng, đặc biệt ở các quốc gia mới nổi. Bài viết đề cập đến kinh tế

Phi chính thức tại 26 quốc gia có nền kinh tế mới nổi, trong đó có Việt Nam giai đoạn

2000 – 2014, từ đó cung cấp cái nhìn tổng quan về kinh tế phi chính thức – nguyên

nhân, ảnh hưởng và giải pháp.

**9. Phan Thị Bích Nguyệt, Nguyễn Khắc Quốc Bảo, Hồ Thị Thanh Hằng**

***Nghiên cứu mối quan hệ giữa đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp đến tăng trưởng kinh tế***

*Nguồn trích:* Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số 4; Tr. 4 – 23

*Tóm tắt:* Bài viết nhằm trả lời câu hỏi liệu rằng các hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp có tạo động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hay không? Và ngược lại, tăng trưởng kinh tế có tạo điều kiện cho các hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn không? Với mẫu dữ liệu của 30 quốc gia trong giai đoạn 2004 – 2014, bằng phương pháp hồi quy FEM và GMM, bài viết cho thấy tinh thần khởi nghiệp và sự đổi mới có tương quan tích cực đến tăng trưởng kinh tế, đồng thời tăng trưởng kinh tế cũng có tác động phản hồi ngược lại lên sự đổi mới và tinh thần khởi nghiệp.

**10. Đinh Thị Thu Hồng, Huỳnh Thái Huy, Lê Thị Kim Loan**

***Tiêu thụ điện năng, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Phương pháp ARDL***

*Nguồn trích:* Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số 4; Tr. 64 – 88

*Tóm tắt:* Quá trình phát triển kinh tế và công nghiệp hóa ở các quốc gia cho thấy tầm quan trọng ngày một gia tăng của các yếu tố năng lượng. Bài viết nhằm tìm hiểu mối quan hệ nhân quả giữa tiêu thụ điện năng, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1986 – 2014. Sử dụng phương pháp ARDL, bài viết cho thấy việc tiêu thụ điện năng và đầu tư trực tiếp nước ngoài có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Nghiên cứu phát hiện mối quan hệ nhân quả một chiều từ đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế, mối quan hệ hai chiều giữa tiêu thụ điện năng và tăng trưởng kinh tế.

**11. Võ Xuân Vinh, Võ Văn Phong**

***Vai trò của thể chế trong mối quan hệ giữa hội nhập tài chính quốc tế, hội nhập thương mại quốc tế và tăng trưởng kinh tế***

*Nguồn trích:* Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số 4; Tr. 24 – 43

*Tóm tắt:* Bài viết xem xét mối quan hệ giữa các yếu tố hội nhập tài chính quốc tế, hội nhập thương mại quốc tế đối với tăng trưởng kinh tế và vai trò của yếu tố thể chế đối với mối quan hệ này. Bài viết sử dụng mẫu dữ liệu của 19 quốc gia trong giai đoạn từ 2005 – 2014, kết quả cho thấy việc mở rộng hội nhập tài chính quốc tế và hội nhập thương mại quốc tế giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn. Ngược lại, các yếu tố về thể chế như tính pháp quyền và mức độ kiểm soát tham nhũng không tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế. Do đó, hoàn thiện thể chế là điều kiện để có thể tận dụng được tốt hơn cơ hội tăng trưởng từ việc mở rộng hội nhập tài chính quốc tế, hội nhập thương mại quốc tế.

**12. Phạm Thị Hương**

***Một số vấn đề cần tháo gỡ để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 16/2017; Tr. 21 – 23

*Tóm tắt:* Trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm đa số và chủ yếu. Khối doanh nghiệp này đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, DNNVV lại không có được những điều kiện tốt nhất để tồn tại và phát triển. Bài viết đề cập đến thực trạng DNNVV Việt Nam, phân tích những rào cản và đề xuất các giải pháp để phát triển khu vực doanh nghiệp này.

**13. Nguyễn Hữu Dũng**

***Để khai thác tối đa nguồn vốn ODA của các tổ chức quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 16/2017; Tr. 27 – 30

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến thực trạng nguồn vốn ODA của các tổ chức quốc tế viện trợ cho Việt Nam giai đoạn 2008 – 2016. Phân tích những hạn chế trong công tác tiếp nhận vốn của Việt Nam, từ đó đưa ra một số biện pháp để khắc phục những hạn chế này.

**14. Nguyễn Văn Dũng**

***Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 16/2017; Tr. 31 – 33

*Tóm tắt:* Sau 30 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thành quả mà khu vực kinh tế này đem lại là khá rõ ràng, nhất là góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước. Tuy nhiên, những tác động tiêu cực của khu vực này đến xã hội, môi trường đang đặt ra yêu cầu cấp thiết cần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với FDI trong thời gian tới.

**15. Nguyễn Ngọc Tú**

***Về hoạt động chuyển giá trong đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở Việt Nam hiện nay***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 16/2017; Tr. 34 – 36

*Tóm tắt:* Bài viết tập trung vào đánh giá một cách khách quan về tình hình thực tế và các giải pháp của Chính phủ nhằm hạn chế tình trạng chuyển giá của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

**16. Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia**

***Cách mạng công nghiệp 4.0 – Cơ hội và thách thức***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 6 – 9

*Tóm tắt:* Bài viết trình bày khái niệm về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Các động lực chính cho cuộc cách mạng này. Giới thiệu những sản phẩm xuất hiện vào năm 2020; Phân tích những cơ hội và thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

**17. Nguyễn Thị Hải Bình**

***Chính sách tài chính trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 10 – 13

*Tóm tắt:* Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với nền tảng công nghệ là dữ liệu lớn, điện toán đám mây và kết nối internet toàn diện đang trở thành mối quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới. Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế này và đòi hỏi cần phải có các chính sách, biện pháp tích cực, trong đó có các chính sách tài chính để có thể tận dụng các lợi thế nhằm phát triển công nghiệp trong nước, hạn chế tác động tiêu cực mà cuộc cách mạng này có thể mang lại.

**18. Nguyễn Thị Hiền, Đỗ Thị Bích Hồng**

***Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tới lĩnh vực tài chính – ngân hàng***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 14 – 17

*Tóm tắt:* Bài viết trình bày những đặc điểm của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những tác động chính của nó đối với lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Trên cơ sở nhận diện những thách thức mà lĩnh vực tài chính, ngân hàng phải đối mặt, bài viết đưa ra một số khuyến nghị chính sách cho ngành tài chính, ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung để có thể hội nhập và chủ động ứng phó thành công với những xu hướng của cuộc cách mạng này.

**19. Nguyễn Thị Huyền Trang**

***Pháp luật về điều kiện kinh doanh của một số quốc gia trên thế giới***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 74 – 77

*Tóm tắt:* Điều kiện kinh doanh là những yêu cầu nhà nước đặt ra buộc các chủ thể kinh doanh phải đáp ứng được khi thực hiện kinh doanh trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đây được coi là công cụ quản lý nền kinh tế, là nội dung không thể thiếu ở mọi quốc gia trên thế giới. Mỗi quốc gia đều có những quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế và môi trường pháp lý riêng của quốc gia mình. Bài viết giới thiệu pháp luật về điều kiện kinh doanh của một số quốc gia trên thế giới, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho quá trình xây dựng pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam.

**20. Nguyễn Thị Thu Huyền**

***Bàn về tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 91 – 92

*Tóm tắt:* Mức độ tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia phụ thuộc vào tăng trưởng của các ngành kinh tế. Nông nghiệp là một trong ba ngành có tác động lớn đến nền kinh tế Việt Nam. Trong thời gian dài, giá trị sản xuất nông nghiệp đóng góp từ 25% - 30% GDP. Bài viết đề cập đến thực trạng tốc độ tăng trưởng nông nghiệp, phân tích nguyên nhân dẫn đến tốc độ tăng trưởng của ngành này suy giảm và đưa ra các giải pháp để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng.

**21. Phạm Thanh Bình**

***Phát triển thương mại điện tử trong quá trình hội nhập AEC***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 93 – 94

*Tóm tắt:* Sự kiện Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) chính thức được thành lập năm 2015 đã mở ra cơ hội và điều kiện thuận lợi mới cho ngành Thương mại điện tử của các quốc gia trong khu vực phát triển. Bài viết đề cập đến vấn đề phát triển thương mại điện tử tại các quốc gia AEC và Việt Nam, đưa ra một số đề xuất nhằm thúc đẩy phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam.

**22. Tạ Văn Việt**

***Hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 257/201/; Tr. 68 – 73

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến tình hình ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam. Phân tích một số hạn chế, bất cập trong công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

**23. Vũ Tuyên Hoàng**

***Cơ sở pháp lý về kiểm soát chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 257/201/; Tr. 74 – 78

*Tóm tắt:* Với mục đích tối đa hóa lợi nhuận, hiện nay, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thường sử dụng chiêu thức chuyển giá để chuyển lợi nhuận từ công ty này sang công ty khác trong cùng một tập đoàn nhằm tránh thuế, giảm thuế phải nộp với nước nhận đầu tư. Hoạt động này làm ảnh hưởng đến lượng ngoại hối, giảm đóng góp vào nguồn thu thuế, đồng thời tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh với các doanh nghiệp trong nước và tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư. Bài viết đề cập đến chuyển giá và các biểu hiện của chuyển giá. Các giải pháp hoàn thiện khung khổ pháp lý về kiểm soát chuyển giá nhằm giảm thiểu thâm hụt ngân sách, cải thiện năng lực cạnh tranh của môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

**24. Nguyễn Tấn Vinh**

***Một số vấn đề kinh tế vĩ mô của Việt Nam sau 30 năm đổi mới***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 5/2017; Tr. 3 – 11

*Tóm tắt:* Bài viết khái quát một số vấn đề kinh tế vĩ mô của Việt Nam sau 30

năm đổi mới như: Tăng trưởng kinh tế, Tái cơ cấu và chuyển đổi mô hình, Điều hành

ngân sách nhà nước; Độ mở và khả năng hội nhập của nền kinh tế; Đồng thời đưa ra

các giải pháp phát triển kinh tế trong thời gian tới.

**25. Lê Quang Cảnh**

***Chất lượng thể chế quản trị và tổng năng suất nhân tố của nền kinh tế.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 5/2017; Tr. 12 – 19

*Tóm tắt:* Bài viết nghiên cứu mối quan hệ của thể chế với năng suất xã hội trong nền kinh tế Việt Nam, xem xét vai trò của chất lượng thể chế quản trị tới tổng năng suất nhân tố. Nghiên cứu có đóng góp nhất định khi xây dựng chỉ số chất lượng thể chế quản trị ở cấp quốc gia và dựa trên chỉ số này đánh giá mối quan hệ của chất lượng thể chế quản trị với tổng năng suất nhân tố ở Việt Nam.

**26. Nguyễn Thành Đạt, Hoàng Dương Việt Anh**

***Kiểm định tính bền vững của chính sách tài khóa Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 5/2017; Tr. 20 – 26

*Tóm tắt:* Bài viết đánh giá tính bền vững của chính sách tài khóa Việt Nam thông qua việc kiểm định tính bền vững của chính sách tài khóa trong giai đoạn 2001 – 2021, từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách để chính sách tài khóa thật sưn bền vững trong thời gian tới.

**27. Lê Duy Khánh**

***Độ mở nền kinh tế và tác động của chính sách tiền tệ lên tăng trưởng kinh tế***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 5/2017; Tr. 27 – 35

*Tóm tắt:*  Bài viết kiểm tra ảnh hưởng của độ mở nền kinh tế đến tác động của chính sách tiền tệ lên tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia chuyển đổi sử dụng phương pháp ước lượng SGMM đối với dữ liệu bảng của 15 quốc gia chuyển đổi giai đoạn 1999 – 2013. Kết quả cho thấy, ở các quốc gia chuyển đổi, độ mở nền kinh tế có ảnh hưởng tiêu cực đối với tác động của chính sách tiền tệ lên tăng trưởng kinh tế.

**28. Bùi Đức Hùng**

***Mô hình tăng trưởng xanh – Động ực mới cho tăng trưởng vùng Trung Bộ***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 5/2017; Tr. 67 – 73

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích thực trạng tăng trưởng và một số hạn chế của cấu trúc kinh tế vùng Trung Bộ, đồng thời gợi mở về một cấu trúc kinh tế hướng tới tăng trưởng xanh nhằm tạo động lực mới cho tăng trưởng.

**29. Nguyễn Minh Tuấn**

***Minh bạch tài khóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 6 – 8

*Tóm tắt:* Việt Nam đã đạt được bước tiến quan trọng trong việc cải thiện về minh bạch tài khóa. Đặc biệt, trong giai đoạn 2011 – 2016, Việt Nam ngày càng tăng cường công khai tài khóa phù hợp với sự quan tâm và nhu cầu mạnh mẽ của các bên liên quan. Bài viết nêu những kết quả đạt được trong việc cải thiện minh bạch tài khóa, phân tích những mặt còn hạn chế, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm tăng cường minh bạch tài khóa.

**30. Nguyễn Thị Vân Anh**

***Về công tác điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 9 – 12

*Tóm tắt:* Những năm gần đây, điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước đã có những đổi mới căn bản, thể hiện rõ tính chủ động, dẫn dắt thị trường và đạt được kết quả tích cực. Bài viết trình bày thực trạng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước giai đoạn 2011 – 2016, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ.

**31. Nguyễn Chung Thủy, Nguyễn Thị Ngân**

***Khắc phục một số hạn chế trong công tác chống chuyển giá và giải pháp***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 31 – 33

*Tóm tắt:* Làn sóng đầu tư nước ngoài (FDI) đổ vào Việt Nam ngày càng nhiều. Bên cạnh những đóng góp tích cực của khối doanh nghiệp này vào phát triển kinh tế - xã hội của nước ta, các doanh nghiệp FDI cũng bộc lộ rất nhiều hạn chế như tình trạng chuyển giá, trốn thuế, gây thất thu ngân sách, tác động không tốt đến môi trường đầu tư ở Việt Nam. Bài viết đề cập đến vấn đề chuyển giá ở Việt Nam, những hạn chế trong công tác chống chuyển giá và đưa ra một số giải pháp để giảm thiểu và ngăn chặn tình trạng chuyển giá.

**32. Lê Tuấn Lộc**

***Phát triển quan hệ thương mại Việt Nam với Hàn Quốc trong tình hình hiện nay.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 34 – 37

*Tóm tắt:* Quan hệ thương mại của Việt Nam và Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, đặc biệt sau khi hai quốc gia ký kết hiệp định thương mại tự do. Tốc độ tăng trưởng thương mại của Việt Nam với Hàn Quốc cao hơn với bất kỳ quốc gia nào, Hàn Quốc trở thành đối tác thương mại lớn thứ ba của Việt Nam. Tuy nhiên, hoạt động thương mại của hai nước còn có những hạn chế. Bài viết phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp để quan hệ thương mại giữa hai nước tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

**33. Lê Hồng Giang**

***Kinh nghiệm thành công của các khu kinh tế trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 56 – 58

*Tóm tắt:* Loại hình khu kinh kế ngày càng thể hiện rõ vai trò là động lực quan trọng trong thu hút vốn đầu tư vào phát triển nền kinh tế Việt Nam. Do vậy, việc nghiên cứu các yếu tố dẫn đến sự thành công của các khu kinh tế trên thế giới sẽ giúp các nhà hoạch định và quản lý Việt Nam lựa chọn và xây dựng được những khu kinh tế mang tầm cỡ quốc tế. Bài viết đề cập đến những tiêu chí đánh giá sự thành công của khu kinh tế, từ đó đưa ra các gợi mở cho Việt Nam.

**34. Dìu Đức Hà**

***Kinh nghiệm thực thi chính sách tài khóa của một số nước châu Á***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 59 – 61

*Tóm tắt:* Chính sách tài khóa là công cụ trọng yếu, giữ vai trò quyết định trong quản lý, điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm thực thi chính sách tài khóa ở một số nước châu Á, đặc biệt là các nước đã vượt qua những cuộc khủng hoảng trong lịch sử, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong hoạch định, thực thi chính sách tài khóa ở Việt Nam.

**35. Nguyễn Văn Phương**

***Cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về xử lý nợ xấu***

*Nguồn trích:* Tạp chí Ngân hàng, Số 12/2017; Tr. 10 – 13

*Tóm tắt:* Mặc dù trong thời gian qua, ngành Ngân hàng đã tích cực, nỗ lực xử lý nợ xấu và đạt được kết quả, nhưng bên cạnh đó vẫn còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý, thu hồi nợ xấu. Bài viết phản ánh thực trạng về một số khó khăn, vướng mắc về xử lý nợ xấu; đưa ra các đề xuất cụ thể nhằm hoàn thiện khung khổ pháp lý về xử lý nợ xấu.

**36. Đỗ Đức Bình, Võ Thế Vinh**

***Một số rào cản về thể chế kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam và định hướng khắc phục***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 241/2017; Tr. 2 – 9

*Tóm tắt:* Trong những năm qua, đặc biệt là trong những năm gần đây, nước ta đã nỗ lực xây dựng và ban hành một hệ thống luật pháp, các chính sách kinh tế và các văn bản pháp quy khác với một số lượng vô cùng lớn, bao quát nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế để đáp ứng yêu cầu đổi mới kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, về nội dung cũng như quá trình thực thi thể chế vẫn đang nổi lên không ít bất cập, gây cản trở và làm giảm hiệu quả của sự phát triển. Các rào cản chủ yếu về thể chế kinh tế như rào cản về luật pháp, chính sách; rào cản về tổ chức bộ máy quản lý; rào cản đối với các chủ thể tham gia thị trường. Bài viết trình bày khái quát các rào cản này đưa ra định hướng khắc phục trong những năm tới.

**37. Nguyễn Thị Xuân Thúy, Đỗ Anh Đức**

***Cơ hội và thách thức của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với công nghiệp Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 241/2017; Tr. 17 – 22

*Tóm tắt:* Bài viết giới thiệu các đặc điểm của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phân tích tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến các ngành công nghiệp sản xuất và đến ngành công nghiệp Việt Nam. Đưa ra một số định hướng phát triển công nghiệp trong thời gian tới.

**38. Diệp Thanh Tùng**

***Đổi mới doanh nghiệp dân doanh Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa: Triển vọng và thách thức***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 241/2017; Tr. 31 – 39

*Tóm tắt:*  Bài viết sử dụng dữ liệu của 996 doanh nghiệp dân doanh tham gia trong dự án khảo sát doanh nghiệp năm 2015 của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam để đánh giá các hoạt động đổi mới trong doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, các doanh nghiệp dân doanh Việt Nam đã có khuynh hướng đổi mới ở tất cả các hình thức, nhưng chủ yếu diễn ra dưới hình thức đổi mới sản phẩm, dịch vụ; trong khi đó, đổi mới trong tổ chức quản lý vẫn diễn ra chậm. Nhìn chung, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đổi mới của doanh nghiệp, bao gồm các yếu tố bên ngoài và các yếu tố bên trong, phản ánh đặc điểm của doanh nghiệp. Khi các doanh nghiệp nhỏ chiếm đa số trong tổng số doanh nghiệp của cả nước thì việc họ ít có các hoạt động đổi mới là thử thách đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

**39. Nguyễn Quang Thuấn**

***Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 6/2017; Tr. 3 – 11

*Tóm tắt:* Bài viết làm rõ những vướng mắc trong nhận thức, lý luận cũng như thực tiễn nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo động lực cho công cuộc tiếp tục đổi mới và phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

**40. Nguyễn Thị Đông**

***Đóng góp của các ngành công nghiệp vào tăng trưởng năng suất lao động Việt Nam giai đoạn 1996 – 2015***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 6/2017; Tr. 25 – 30

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến vai trò của ngành công nghiệp trong quá trình tăng trưởng kinh tế; những đóng góp của ngành công nghiệp vào tăng trưởng năng suất tổng thể trong thời gian qua. Đưa ra một số gợi ý về các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đóng góp của ngành công nghiệp vào tăng năng suất lao động xã hội.

**41. Nguyễn Ngọc Khánh**

***Làm gì để kinh tế tư nhân phát triển?***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 6/2017; Tr. 56 – 60

*Tóm tắt:* Bài viết đánh giá sự chuyển biến về nhận thức đối với vai trò cũng như những đóng góp của kinh tế tư nhân và những rào cản đối với sự phát triển của thành phần kinh tế này, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế tư nhân.

**42. Hoàng Hồng Hiệp, Châu Ngọc Hòe**

***Tăng trưởng xanh trong sản xuất nông nghiệp tại vùng Nam Trung Bộ***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 6/2017; Tr. 66 – 70

*Tóm tắt:* Tăng trưởng xanh trong nông nghiệp hiện vẫn còn khá mới mẻ cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn. Bài viết phân tích một số vấn đề lý luận cơ bản về tăng trưởng xanh trong sản xuất nông nghiệp và đề xuất một số khuyến nghị chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh trong nông nghiệp vùng Nam Trung Bộ.

**43. Hồ Văn Búp**

***Xu hướng và chính sách khuyến khích đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế chấu Á – Thái Bình Dương; Số 7/2017; Tr. 10 – 12

*Tóm tắt:* Trong những năm qua, cùng với việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam gần đây ra tăng mạnh mẽ, hàng loạt các kế hoạch đầu tư quy mô lớn tại nhiều quốc gia liên tiếp được nhiều nhà đầu tư Việt Nam triển khai. Bài viết phân tích một số xu hướng điển hình trong hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài cũng như một số chính sách khuyến khích đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam hiện nay.

**44. Đỗ Thị Hòa Nhã**

***Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu nông sản của Việt Nam vào thị trường EU***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế chấu Á – Thái Bình Dương; Số 7/2017; Tr. 58 – 60

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam vào thị trường EU trong giai đoạn từ 2005 – 2015. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu nhóm hàng này. Các giải pháp được chia thành hai nhóm, đó là giải pháp về phía nhà nước và giải pháp về phía doanh nghiệp.

**45. Bùi Văn Lương**

***Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh: hướng đi cho tỉnh Thái Nguyên***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế chấu Á – Thái Bình Dương; Số 7/2017; Tr. 61 – 62

*Tóm tắt:* Tăng trưởng xanh đang là hướng đi tất yếu cho các quốc gia nhằm giải quyết những vấn đề về biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên và hướng tới sự phát triển bền vững. Bài viết phân tích sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thái Nguyên trong thời gian vừa qua. Từ kết quả phân tích, bài viết chỉ ra được những hạn chế trong cơ cấu kinh tế và chuyển chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp về mặt chính sách nhằm góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh này theo hướng tăng trưởng xanh.

**46. Đào Minh Phúc, Nguyễn Hữu Mạnh**

***Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt để ổn định lạm phát và hài hòa cá mục tiêu***

*Nguồn trích:* Tạp chí Ngân hàng, Số 13/2017; Tr. 5 – 8

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến một số kết quả trong điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng 5 tháng đầu năm 2017. Đồng thời đưa ra một số định hướng và giải pháp điều hành chính sách tiền tệ trong thời gian tới.

**47. Chu Ngọc Anh**

***Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển thị trường khoa học – công nghệ ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 897/2017; Tr. 15 – 20

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến một số kết quả và hạn chế của thị trường khoa học – công nghệ nhìn từ góc độ chính sách. Bên cạnh đó đưa ra một số giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển thị trường khoa học – công nghệ.

**48. Phạm Ngọc Anh**

***Chính sách an sinh xã hội ở Nhật Bản***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 127 (Chuyên đề cơ sở)/ 2017; Tr. 92 – 95

*Tóm tắt:* An sinh xã hội có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển

bền

vững của mỗi quốc gia và được coi là công cụ để để xây dựng một xã hội phát triển.

Trong nhiều thập niên qua, Nhật Bản là một trong những quốc gia điển hình thực hiện thành công mô hình chính sách an sinh xã hội. Những kết quả đạt được trong thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Nhật Bản có thể là những gợi ý hữu ích đối với thực hiện an sinh xã hội và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.

**49. Đinh Công Tuấn**

***Quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở một số nước Bắc Âu và hàm ý chính sách***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 4/2017; Tr. 3 – 12

*Tóm tắt:* Trong nhiều thập kỷ qua, mô hình phát triển Bắc Âu luôn được coi là mẫu mực, trong đó vai trò quản lý nhà nước là rất to lớn. Sau cuộc khủng hoảng nợ công, Bắc Âu đã có sự chuyển đổi mô hình rất rõ ràng. Bài viết đi sâu phân tích vai trò quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng và xây dựng xã hội hài hòa ở 4 nước Bắc Âu, trong đó tập trung phân tích sâu sắc về nội dung quản trị tốt, từ đó gợi mở kinh nghiệm cho Việt Nam.

**50. Nguyễn Ngọc Sơn**

***Liên kết FDI với doanh nghiệp nội địa ở các nước ASEAN: Từ lý luận đến thực tiễn và một số kinh nghiệm cho Việt Nam.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 4/2017; Tr. 13 – 24

*Tóm tắt:* Bài viết tóm lược lý thuyết về liên kết FDI với doanh nghiệp nội địa, phân tích kinh nghiệm liên kết FDI - doanh nghiệp nội địa Thái Lan, Malaysia và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**16. Lê Hiếu Học**

***Phát triển công nghiệp điện tử - điện tử ở Thái Lan và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 4/2017; Tr. 25 – 36

*Tóm tắt:* Thái Lan là quốc gia có ngành công nghiệp điện và điện tử phát triển về chất và đang là điểm đến đầu tư của công nghiệp điện và điện tử thế giới. Ở Việt Nam, ngành công nghiệp điện tử có sự phát triển nhanh sau những năm 2010 và còn bộc lộ nhiều vấn đề tồn tại trong quá trình phát triển. Bài viết nghiên cứu những kinh nghiệm phát triển ngành công nghiệp này của Thái Lan nhằm gợi ý và đưa ra một số khuyến nghị nhằm phát triển bền vững ngành công nghiệp điện tử của Việt Nam trong tương lai.

**51. Phan Thanh Hoàn**

***Tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc đối với Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 4/2017; Tr. 58 – 67

*Tóm tắt*: Bài viết phân tích tác động thương mại của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc ở cấp độ ngành bằng việc sử dụng mô hình cân bằng từng phần của Ngân hàng Thế giới. Kết quả phân tích cho thấy, tất cả các ngành hàng đều gia tăng về giá trị thương mại giữa hai nước khi thiết lập FTA. Tuy nhiên, cán cân thương mại mất cân bằng khá lớn, trong đó Việt Nam là đối tác nhập siêu.

**52. Hoàng Trần Hậu**

***Tác động của tài chính vi mô đến phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 4/2017; Tr. 68-76

*Tóm tắt:* Bài viết đi sâu phân tích những tác động của tài chính vi mô đến phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam, từ đó gợi ý những đề xuất chính sách sử dụng công cụ tài chính vi mô phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam.

**53. Lê Chi Mai**

***Áp dụng giá dịch vụ trong cải cách cung ứng dịch vụ công***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 258/2017; Tr. 36 – 40

*Tóm tắt:* Bài viết giới thiệu khái quát về dịch vụ công và cải cách cung ứng dịch vụ công ở Việt Nam. Phân tích những lý do để khẳng định việc áp dụng giá dịch vụ trong cung ứng dịch vụ công là tất yếu.

**54. Vũ Thị Loan**

***Cơ hội về lao động và việc làm khi Việt Nam tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 258/2017; Tr. 51 – 55

*Tóm tắt:* Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) được thành lập ngày 31/12/2015 đã mở ra cơ hội cho sự hợp tác và phát triển kinh tế của các nước thành viên trên nhiều lĩnh vực, với nhiều lợi ích như hình thành một thị trường đơn nhất và cơ sở sản xuất chung giảm thiểu các rào cản thương mại và đầu tư, tự do lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ, tự do luân chuyển vốn và tự do di chuyển lao động có tay nghề. Bài viết phân tích những cơ hội mà AEC mang lại cho Việt Nam trên lĩnh vực kinh tế, lao động và việc làm.

**55. Phạm Thị Ngọc Anh**

***Thu hút đầu tư FDI phải dựa trên lợi ích căn bản phát triển kinh tế - văn hóa và môi trường***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 258/2017; Tr. 71 – 74

*Tóm tắt:* FDI là cần thiết cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam, nhưng không vì thế mà chúng ta trở nên dễ dãi, hạ thấp yêu cầu, tiêu chuẩn trong cấp phép các dự án FDI. Chính phủ và chính quyền các địa phương phải biết dựa trên lợi ích căn bản lâu dài của đất nước, lựa chọn đối tác, dự án phù hợp với quy hoạch chung của quốc gia, địa phương và phù hợp với ngành nghề, lĩnh vực nhận đầu tư; với định hướng phát triển bền vững của Việt Nam, nhất thiết không đánh đổi môi trường sinh thái để thu hút FDI bằng mọi giá.

**56. Vũ Thị Bích Ngọc**

***Giảm thiểu áp lực môi trường từ khu vực FDI góp phần giảm thiểu thách thức đối với tăng trưởng ở các quốc gia châu Á – Thái Bình Dương***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 258/2017; Tr. 106 – 109

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích sự cần thiết phải giảm thiểu áp lực môi trường từ khu vực FDI. Từ đó đề xuất một số nhiệm vụ cần thực hiện để giảm thiểu những thách thức cho tăng trưởng bao trùm ở châu Á – Thái Bình Dương từ việc giảm thiểu áp lực môi trường của khu vực FDI.

**57. Lê Xuân Trường**

***Phát huy vai trò của chính sách tài chính trong thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 660/2017; Tr. 9 – 13

*Tóm tắt:* Chính sách tài chính là một trong những công cụ quan trọng nhất để thực hiện chủ trương của Đảng về bảo vệ môi trường nhằm phát triển kinh tế bền vững. Bài viết đi sâu phân tích chính sách tài chính, bao gồm chính sách thu, chi ngân sách nhằm thực hiện hóa quan điểm của Đảng về bảo vệ môi trường, qua đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế của chính sách tài chính trong việc thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường và đề xuất giải pháp phát huy vai trò của chính sách tài chính trong thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường như tăng cường giám sát chi ngân sách cho bảo vệ môi trường, mở rộng cơ sở thuế cho bảo vệ môi trường,..

**58. Trần Ngọc Hoàng**

***Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nợ công của Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 660/2017; Tr. 39 – 43

*Tóm tắt:* Bội chi ngân sách nàh nước là một hiện tượng phát sinh khá phổ biến ở hầu hết các nước. Để có nguồn đảm bảo đáp ứng bội chi ngân sách nhà nước trong điều kiện nguồn thu từ nền kinh tế còn hạn hẹp, Chính phủ các nước thường sử dụng nhiều nguồn, nhưng nguồn mang tính chủ lực và có tác động lan tỏa tích cực đó chính là nguồn vay nợ trong và ngoài nước, hay còn gọi là nợ công. Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó, tuy nhiên, làm thế nào để nâng cao hiệu quả quản lý nợ công là vấn đề đang đặt ra. Bài viết đề cập đến thực trang nợ công, phân tích nguyên nhân khiến nợ công tăng và đề xuất giải pháp đảm bảo chỉ số nợ công.

**59. Nguyễn Thanh Tuấn**

***Hoàn thiện chính sách tài chính phát triển thị trường khoa học công nghệ ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 660/2017; Tr. 53 – 56

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích các chính sách huy động vốn cho nghiên cứu khoa học tại Việt Nam, đưa ra một số khuyến nghị nhằm cải thiện hiệu quả các công cụ tài chính, hỗ trợ thị trường khoa học và công nghệ phát triển.

**60. Lê Thanh Hà**

**Chính sách kiểm soát chuyển giá tại Liên Bang Nga và bài học cho Việt Nam**

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 660/2017; Tr. 64 – 66

*Tóm tắt:* Bên cạnh những thành tựu quan trọng mà khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp vào nền kinh tế Việt Nam, những bất cập trong hoạt động của khu vực kinh tế này cũng tạo ra nhiều thách thức đối với quản lý nhà nước, trong đó có hoạt động kiểm soát chuyển giá tại các chi nhánh công ty đa quốc gia. Trên cơ sở phân tích một số điểm quan trọng trong chính sách chống chuyển giá của Nga, bài viết nêu một số bài học đối với công tác kiểm soát chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

**61. Cảnh Chí Hoàng**

**Bàn thêm về một số giải pháp xử lý nợ xấu trong bối cảnh hiện nay**

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 660/2017; Tr. 71 – 72

*Tóm tắt:* Hiện nay, hệ thống ngân hàng Việt Nam đã vượt qua giai đoạn khó khăn. Các ngân hàng hoạt động ổn định, thanh khoản bảo đảm, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát, khống chế chặt chẽ, lãi suất cho vay giảm giúp doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Tuy vậy, quá trình xử lý nợ xấu vẫn gặp nhiều vướng mắc. Bài viết phân tích thực trạng tình hình nợ xấu và đưa ra một số giải pháp nhằm xử lý nợ xấu trong bối cảnh hiện nay.

**62. Phan Xuân Cường**

***Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, thương mại và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 21/2017; Tr. 3 – 6

*Tóm tắt:* Bài viết sử dụng dữ liệu chuỗi thời gian từ năm 1990 – 2015 của Việt Nam và mô hình vectơ hiệu chỉnh sai số để tìm kiếm mối quan hệ cả trong ngắn hạn và dài hạn giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thương mại và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Kết quả cho thấy, tồn tại mối quan hệ trong dìa hạn giữa FDI, thương mại và tăng trưởng kinh tế. Giữa FDI và tăng trưởng kinh tế tồn tại mối quan hệ nhân quả, đồng thời, trong ngắn hạn FDI cũng có ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

**63. Hoàng Thị Mỹ Nhị, Phan Văn Tuấn**

***Hợp tác của Nhật Bản với tiểu vùng sông MeKong giai đoạn 2012 – 2016***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 7/2017; Tr. 39 – 46

*Tóm tắt:* Bài viết tập trung làm rõ hợp tác của Nhật Bản đối với các nước Tiểu vùng sông MeKong (MS) thông qua các lĩnh vực như chính trị, ngoại giao, kinh tế, an ninh và quốc phòng, giáo dục và môi trường. Từ đó đưa ra một số nhận xét về quan hệ giữa Nhật Bản với các nước MS trong thời gian gần đây, đồng thời đề xuất một số kiến nghị và dự báo cho việc hợp tác Nhật Bản – MeKong vào những năm tiếp theo.

**30. Đỗ Thị Ánh**

***Vai trò của Nhật Bản đối với hội nhập kinh tế Đông Á***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, Số 7/2017; Tr. 23 – 31

*Tóm tắt:* Dù phải đối mặt với các bất ổn về chính trị và an ninh, Đông Á vẫn là khu vực kinh tế tăng trưởng năng động, nơi tập trung những khuôn khổ thương mại tự do đa phương lớn trên thế giới. Tuy nhiên, gần đây hội nhập kinh tế Đông Á đã chứng kiến nhiều biến đổi khó lường trước ảnh hưởng ngày càng lớn mạnh của Trung Quốc, các diễn biến xung quanh quan hệ “giằng co” giữa Trung Quốc và Mỹ, sự từ bỏ TPP và chính sách xoay trục châu Á của Mỹ… Bài viết tập trung phân tích về vai trò của Nhật Bản trong hội nhập kinh tế khu vực, qua đó giúp có thêm một cái nhìn rõ nét hơn về một nhân tố có thể tác động đáng kể tới sự ổn định và thịnh vượng của Đông Á trong giai đoạn hiện nay.

**64. Lưu Thị Duyên**

***Những điều kiện chủ yếu để phát triển khoa học – công nghệ ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương, Số 7/2017; Tr. 4 – 6

*Tóm tắt:* Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 coi khoa học – công nghệ là giải pháp chủ yếu cho đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Tuy nhiên, đầu tư cho khoa học – công nghệ hiện nay ở Việt Nam chưa thật sự được chú trọng, nhất là đầu tư cho các dự án khoa học nghiên cứu và ứng dụng. Bài viết đề cập đến một số điều kiện chủ yếu để phát triển khoa học – công nghệ ở Việt Nam hiện nay.

**65. Nguyễn Mạnh Hùng**

***Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đường lối kinh tế đúng đúng đắn của Đảng***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 898/2017; Tr. 56 – 61

*Tóm tắt:* Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ” đã xác định một trong những biểu hiện đó là “phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, phủ nhận những thành tựu về phát triển kinh tế của nước ta, và cho rằng đường lối phát triển kinh tế của Đảng ta là sai lầm. Bài viết đưa ra những lý luận khẳng định phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đường lối kinh tế đúng đắn của Đảng.

**66. Đỗ Phú Hải**

***Thực hiện chính sách phát triển bền vững ở Việt Nam giai đoạn hiện nay***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 898/2017; Tr. 67 – 71

*Tóm tắt:*Bài viết phân tích những khó khăn, thách thức đối với phát triển bền vững. Trên cơ sở đó đưa ra một số phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng chính sách để phát triển bền vững.

**67. Lê Quý Kha**

***Tổng quan nông nghiệp 4.0 trên thế giới và khả năng áp dụng ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kỳ 1, 7/2017; Tr. 3 – 10

*Tóm tắt:* Bài viết trình bày khái niệm, xuất xứ, nội dung và khái quát về kết quả của cách mạng Nông nghiệp 4.0 trên thế giới. Đề cập đến những bước đi ban đầu hướng tới nông nghiệp 4.0 ở Việt Nam và đưa ra những thảo luận về khả năng áp dụng và đề xuất lựa chọn mô hình nông nghiệp 4.0 ở Việt Nam.

**68. Tạ Quang Tưởng, Nguyễn Văn Tiễn, Đặng Ngọc Vượng**

***Một số đề xuất phát triển mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam trong thời gian tới***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kỳ 1, 7/2017; Tr. 11 – 17

*Tóm tắt:* Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp đã mang lại nhiều tín hiệu tích cực, nhiều vùng đã được quy hoạch; một số mô hình ứng dụng trong sản xuất đã đem lại hiệu quả; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao được ra đời và công nhận. Bài viết giới thiệu một số kết quả điển hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở Việt Nam thời gian qua. Phân tích một số khó khăn khi phát triển các mô hình này tại Việt nam. Từ đó đề xuất một số mô hình trong thời gian tới**.**

**69. Trần Thị Bích Huệ**

***Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với việc phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Số 8, Tháng 8/2017, Tr. 20-25

*Tóm tắt:* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với việc rô bốt sẽ thay thế con người trong nhiều lĩnh vực đang tác động mạnh mẽ tới nguồn nhân lực. Bài viết phân tích tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với việc phát triển nguồn nhân lực. Từ đó, tác giả đưa ra một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc các mạng công nghiệp lần thứ tư.

**70. Trương Thị Thanh Quý**

***Trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong xã hội hoá giáo dục***

*Nguồn trích:*Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Số 8, Tháng 8/2017, Tr. 26-31

*Tóm tắt:*Xã hội hoá giáo dục là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Chủ trương đó đã được thực hiện trong thời gian dài trong thời kỳ đổi mới, nhưng cho đến nay quan niệm về xã hội hoá giáo dục vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Bài viết tập trung phân tích trách nhiệm của Nhà nước và trách nhiệm của xã hội trong xã hội hoá giáo dục.

**71. Nguyễn Thị Kim Chi**

***Vai trò của Nhà nước và cộng đồng đối với việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp***

*Nguồn trích:* Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Số 8, Tháng 8/2017, Tr. 32-37

*Tóm tắt:* Để xây dựng một xã hội lành mạnh, mỗi người dân, mỗi tổ chức xã hội, mỗi doanh nghiệp cần phải thực hiên tốt trách nhiệm xã hội của mình. Việc doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình không chỉ giúp bản thân doanh nghiệp phát triển bền vững mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Để giúp các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình, nhà nước và cộng đồng có vai trò rất lớn.

**72. Đặng Nguyên Anh**

***Nghiên cứu chính sách an sinh xã hội cho gia đình Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Số 8, Tháng 8/2017, Tr. 11-19

*Tóm tắt:* Nghiên cứu an sinh xã hội trong bối cảnh hiện đại hoá và hội nhập quốc tế ở Việt Nam đòi hỏi phải chú ý đến chính sách an sinh đối với các gia đình. Tuy nhiên, có rất ít chính sách an sinh xã hội dành riêng cho gia đình, lấy gia đình làm đơn vị thụ hưởng hay can thiệp ở Việt Nam. Trong khi đó, các chính sách an sinh xã hội dành cho đối tượng cụ thể hay những thành viên xác định trong mỗi gia đình lại có khá nhiều. Thực tế đó phản ánh sự thiếu hụt các chính sách an sinh cho gia đình hiện nay.

**73. Phạm Thái Quốc, Lê Hải Linh**

***Tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc trong giai đoạn 2011-2016***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, Số 6 (190), Tháng 6/2017, Tr. 3-14

*Tóm tắt:* Nếu như trong thập niên đầu của thế kỷ XXI (2000-2010), nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng rất nhanh và trỗi dậy rất mạnh mẽ thì bước sang thập niên thứ hai, do nhiều nhân tố - cả bên trong và bên ngoài, kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng chậm lại. Bài viết phân tích làm rõ tăng tưởng chậm lại của Trung Quốc, đồng thời cũng cho thấy tăng trưởng chậm lại không có nghĩa là Trung Quốc không tiếp tục trỗi dậy.

**74. Nguyễn Đình Liêm**

***Hợp tác phát triển bền vững kinh tế khu vực biên giới Lào Cai (Việt Nam) – Vân Nam (Trung Quốc)***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, Số 6 (190), Tháng 6/2017, Tr. 33-44

*Tóm tắt:* Những năm gần đây, cả hai nước Việt Nam, Trung Quốc đã quan tâm thúc đẩy phát triển khu vực biên giới theo hướng bền vững, xem đó là một trong những nội dung thiết thực trong quan hệ Việt – Trung. Bài viết đánh giá thực trạng, những vấn đề đặt ra về hợp tác phát triển bền vững kinh tế tại khu vực biên giới Lào Cai – Vân Nam.

**75. Lê Thị Hương Trà**

***Hợp tác kinh tế xuyên biên giới Trung Quốc – Lào từ sau năm 2008***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, Số 6 (190), Tháng 6/2017, Tr. 67-76

*Tóm tắt:* Mặc dù khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 tác động mạnh mẽ đến kinh tế thế giới, song quan hệ kinh tế Trung Quốc – Lào vẫn tiếp tục phát triển. Bài viết phân tích cơ sở hình thành quan hệ kinh tế xuyên biên giới Trung Quốc – Lào và thực trạng của nó trong giai đoạn từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu đến nay cũng như xu hướng trong thời gian tới.

**76. Nguyễn Đình Cung, Nguyễn Thị Luyến**

***Chính sách cạnh tranh quốc gia: Kinh nghiệm quốc tế và một số thực trạng của Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý kinh tế, Số 83, Tháng 7+8/2017, Tr. 3-16

*Tóm tắt:* Bài viết tập trung làm rõ các vấn đề sau: (i) mục tiêu của chính sách cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường; (ii) kinh nghiệm xây dựng chính sách cạnh tranh quốc gia trong một nền kinh tế thị trường nhằm thúc đaảy cạnh tranh, sáng tạo và phát triển; (iii) phân tích, đánh giá hiện trạng chính sách cạnh tranh ở Việt Nam; và (iv) đề xuất một số định hướng hoàn thiện trong thời gian tới.

**77. Bùi Tất Thắng**

***Vấn đề huy động nguồn vốn đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội hiện nay***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý kinh tế, Số 83, Tháng 7+8/2017, Tr. 17-25

*Tóm tắt:* Từ nhiều năm nay, vấn đề huy động các nguồn lực nói chung, nguồn vốn tài chính nói riêng cho phát triển kinh tế - xã hội luôn là một trong số những chủ đề được các nhà làm chính sách ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, đặc biệt quan tâm. Bài viết nêu ra vấn đề cần có cái nhìn mới trong hoạch định chính sách huy động nguồn vốn đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong tình hình mới, cả ở khu vực Nhà nước và tư nhân trong và ngoài nước.

**78. Nguyễn Vũ Hùng, Nguyễn Thị Thuý Lan**

***Sản xuất xanh và tiêu dùng xanh: Khung chính sách quốc tế và bài học cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý kinh tế, Số 83, Tháng 7+8/2017, Tr. 33-41

*Tóm tắt:* Bài viết chỉ ra những bất cập trong khung chính sách tiêu dùng xanh và sản xuất xanh hiện hành dựa trên khung phân tích quốc tế. Dựa trên cơ sở đó, bài viết cũng chỉ ra rằng với giai đoạn phát triển hiện nay, Nhà nước cần đầu tư thêm nguồn lực vào việc phát triển các công cụ thị trường và thông tin hơn là các công cụ mệnh lệnh.

**79. Nguyễn Mạnh Hải, Nguyễn Hoàng Anh**

***Tác động của các yếu tố kinh tế - xã hội tới ô nhiễm môi trường và các giải pháp phòng ngừa ô nhiễm ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý kinh tế, Số 82, Tháng 5+6/2017, Tr. 3-13

*Tóm tắt:* Nền kinh tế của Việt Nam có chất lượng tăng trưởng chưa cao và quá trình phát triển kinh tế - xã hội kéo theo sự xuống cấp về mặt môi trường với tốc độ khá lớn. Bài viết phân tích các yếu tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng tới ô nhiễm môi trường ở Việt Nam. Qua đó đề xuất một số giải pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam.

**80. Trần Quang Tuyến, Vũ Văn Hưởng**

***Sự phát triển của khu vực doanh nghiệp tư nhân trong nước ở Việt Nam: Những rào cản phát triển***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý kinh tế, Số 82, Tháng 5+6/2017, Tr. 27-35

*Tóm tắt:* Bài viết sử dụng dữ liệu điều tra các cuộc tổng điều tra doanh nghiệp trong thời kỳ 2001-2015 để chỉ ra thực trạng phát triển của khu vực doanh nghiệp tư nhân trong nước ở Việt Nam. Qua đó đưa ra một số hàm ý chính sách cho sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa trong nước ở Việt Nam.

**81. Bùi Huy Khiên**

***Nâng cao hiệu quả mô hình hợp tác công tư trong cung cấp dịch vụ y tế***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 259, Tháng 8/2017, Tr. 54-57

*Tóm tắt:* Mô hình hợp tác công tư được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng để khuyến khích tư nhân cùng nhà nước cung cấp dịch vụ công, trong đó có dịch vụ y tế. Bài viết phân tích làm rõ thực trạng thực hiện mô hình hợp tác công tư và đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh hợp tác công tư trong cung cấp dịch vụ y tế ở Việt Nam hiện nay.

**82. Lý Thị Huệ**

***Giảm nghèo đa chiều và hàm ý chính sách nhằm đảm bảo công bằng xã hội ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 259, Tháng 8/2017, Tr. 63-68

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích cơ hội và thách thức cho giảm nghèo đa chiều và đề xuất một số giải pháp giảm nghèo đa chiều nhằm đảm bảo công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay.

**83. Phan Thị Cẩm Giang**

***Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của một số quốc gia – kinh nghiệm cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 259, Tháng 8/2017, Tr. 103-105

*Tóm tắt:* Phát triển kinh tế với tốc dộ cao và bền vững là mục tiêu phấn đấu của tất cả các nước. Để thực hiện được mục tiêu đó, cần phải xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước để rút ra bài học cho Việt Nam.

**16. Bùi Văn Huyền, Đỗ Tất Cường**

***Thực trạng quá trình hoàn thiện thể chế và đảm bảo an sinh xã hội***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (470), Tháng 7/2017, Tr. 3-9

*Tóm tắt:* Bài viết sử dụng lý thuyết kinh tế học thể chế để đánh giá thực trạng quá trình hoàn thiện thể chế về đảm bảo an sinh xã hội nước ta; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống thể chế về đảm bảo an sinh xã hội, phù hợp với những chuẩn mực quốc tế.

**84. Hồ Ngọc Tú**

***Năng suất lao động Việt Nam trong bối cảnh hội nhập***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (470), Tháng 7/2017, Tr. 10-17

*Tóm tắt:* Bài viết nghiên cứu các yếu tố chủ đạo (vốn, khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế và các yếu tố khác như khủng hoảng) ảnh hưởng đến năng suất lao động và đưa ra hàm ý chính sách nhằm tăng trưởng lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững ở Việt Nam.

**85. Lê Anh Vũ, Nguyễn Cao Đức, Lê Thị Thu Hiền**

***Tiêu dùng của dân cư – động lực tăng trưởng kinh tế của Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (470), Tháng 7/2017, Tr. 18-23

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích xu hướng tiêu dùng của dân cư hiện nay và tác động của tiêu dùng dân cư đối với tăng trưởng kinh tế. Kết quả cho thấy,thu nhập của dân cư tăng cao là nguyên nhân thay đổi thói quen, thị hiếu, cơ cấu tiêu dùng của người dân và cũng gây ra những ảnh hưởng tới tổng cầu cũng như tổng sản phẩm quốc nội trong ngắn hạn.

**86. Nguyễn Thị Lan**

***Chính sách kiểm soát định giá chuyển giao của Việt Nam: Vấn đề và giải pháp***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (470), Tháng 7/2017, Tr. 31-36

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích chính sách kiểm soát định giá chuyển giao về phương diện lý thuyết theo hướng dẫn của OECD cũng như chính sách kiểm soát định giá chuyển giao của Việt Nam, từ đó đánh giá những kết quả bước đầu đạt được và những hạn chế, bất cập cần tiếp tục giải quyết. Các đề xuất trong bài nhằm góp phần ngăn chặn các doanh nghiệp lợi dụng việc định giá chuyển giao để trốn thuế.

**87. Phan Đức Hiếu, Nguyễn Hữu Thọ**

***Nâng cao vai trò của khu vực hợp tác xã trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (470), Tháng 7/2017, Tr. 62-68

*Tóm tắt:* Bài viết làm rõ tính tương đồng giữa vai trò của khu vực hợp tác xã và mục tiêu phát triển bền vững, từ đó đánh giá thực trạng, kiến nghị chính sách nhằm góp phần thực hiện tốt hơn cho cả hai mục tiêu mà Việt Nam đang theo đuổi đó là phát triển khu vực hợp tác xã và phát triển bền vững.

**88. Hà Thị Thanh Thuỷ, Đỗ Diệu Linh**

***Kinh tế biển xanh của Mỹ, Trung Quốc và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (470), Tháng 7/2017, Tr. 88-97

*Tóm tắt:* Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm của Mỹ và Trung Quốc, đánh giá cụ thể tình hình kinh tế biển xanh của Việt Nam và rút ra những bài học chung về phát triển kinh tế biển theo xu hướng xanh.

**89. Phạm Thái Hà**

***Hoạt động tài chính vi mô: Kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 8 (662), Tháng 8/2017, Tr. 53-55

*Tóm tắt:* Đối với các quốc gia đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng, nông nghiệp đóng vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế. Để phát triển nông nghiệp, đầu tiên cần có vốn, tuy nhiên, đa số người nông dân có thu nhập thấp lại không có tài sản thế chấp nên việc tiếp cận các nguồn vốn theo điều kiện thị trường là không khả thi, hoặc các doanh nghiệp nhỏ có vay được cũng chịu lãi suất rất cao. Trên cơ sở nghiên cứu một số mô hình tổ chức tài chính vi mô thành công trên thế giới, bài viết đưa ra khuyến nghị về tài chính vi mô tại nước ta hiện nay.

**90. Lê Quốc Hội, Trần Lan Hương, Lê Thị An Thái**

***Các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang các nước Asean trong bối cảnh hội nhập AEC***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 242, Tháng 8/2017, Tr. 2-9

*Tóm tắt:* Nghiên cứu sử dụng mô hình kinh tế lượng được xây dựng trên những số liệu thứ cấp được thu thập từ 10 nước ASEAN trong giai đoạn 1997-2015 để đánh giá tác động của các yếu tố đến xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang ASEAN. Qua đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy hơn nữa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường ASEAN trong thời gian tới.

**91. Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thành Chung**

***Khung đánh giá bền vững nợ và một số khuyến nghị chính sách cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 242, Tháng 8/2017, Tr. 10-17

*Tóm tắt:* Bài viết thảo luận về khung đánh giá bền vững nợ của WB và IMF – một trong những khung lý luận nhận được quan tâm nhiều nhất của chính phủ các quốc gia, khu vực, các định chế tài chính và các nhà nghiên cứu. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số hàm ý chính sách đối với công tác quản lý bền vững nợ công của Việt Nam.

**92. Lê Hồ An Châu (Chủ nhiệm đề tài)**

***Chính sách điều chỉnh giá của Nhà nước và tác động đến lạm phát ở Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến năm 2020***

*Nguồn trích:* Tạp chí Ngân hàng, Số 14, Tháng 7/2017, Tr. 8-11

*Tóm tắt:* Đề tài gồm 4 chương: (i) Tổng quan lý thuyết về kiểm soát giá và tác động của chính sách điều tiết giá đến lạm phát; (ii) Thực trạng điều tiết giá cả - tiền lương và làm phát tại Việt Nam; (iii) Kiểm định tác động của điều tiết giá và tiền lương đến lạm phát bằng mô hình VAR và phân tích dự báo cho giai đoạn 2016-2020; và (iv) Kết luận và gợi ý chính sách.

**93. Bùi Việt Hưng**

***Chuỗi cung ứng nông sản ngắn và hệ thống thực phẩm địa phương tại EU: Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, Số 6 (201), Tháng 6/2017, Tr. 32-43

*Tóm tắt:* Bài viết tập trung phân tích, làm rõ cơ sở phương pháp luận về chuỗi cung ứng nông sản ngắn và hệ thống thực phẩm địa phương, những thành công và hạn chế, rào cản và trở ngại trong quá trình thực thi, những lợi ích đóng góp trên các góc độ kinh tế, xã hội và môi trường đối với các quốc gia châu Âu.

**94. Nguyễn Thành Chung**

***Quy định quốc tế về quản lý nợ công trong hệ thống quản lý tài chính nhà nước: so sánh với Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương, Số 499, Tháng 8/2017, Tr. 7-9

*Tóm tắt:* Trong khoảng 30 năm trở lại đây, nợ công đã và đang trở thành vấn đề được quan tâm bởi nhiều quốc gia và các tổ chức tài chính quốc tế. Các quốc gia đều phải quan tâm đến quản lý nợ công để đảm bảo thu hút được các nguồn tín dụng phát triển đất nước vừa đảm bảo không bị rủi ro từ các khoản nợ công. Bài viết phân tích vấn đề liên quan tới việc để thực hiện được điều này, các quốc gia phải xác định được phạm vi nợ công hay nợ công là các khoản nợ nào và hoạt động quản lý các khoản nợ này ra sao.

**95. Nguyễn Trọng Lợi**

***Giáo dục đào tạo với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Singapore: bài học kinh nghiệm cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương, Số 499, Tháng 8/2017, Tr. 16-18

*Tóm tắt:* Mỗi nước có những cách tiếp cận khác nhau về thu hút, trọng dụng người có tài năng tuy nhiên xét đến cùng, chìa khoá để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là giáo dục – đào tạo. Bài viết khái quát vai trò của giáo dục – đào tạo đối với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời khảo sát những chính sách giáo dục – đào tạo của Singapore và từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**96. Lê Thanh Huyền**

***Kinh nghiệm xử lý nợ xấu thông qua Công ty quản lý tài sản công (AMC) của một số nước Đông Bắc Á***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương, Số 499, Tháng 8/2017, Tr. 55-57

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích, so sánh và đánh giá về việc xử lý nợ xấu thông qua các AMC công của một số nước Đông Bắc Á, từ đó rút ra một số gợi ý cho Việt Nam trong vấn đề này.

**97. Cù Đăng Thành**

***Thực trạng xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam vào thị trường Nhật Bản***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương, Số 499, Tháng 8/2017, Tr. 58-60

*Tóm tắt:* Việc thúc đẩy xuất khẩu nông sản sang thị trường Nhật Bản là một chiến lược đối với ngành xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Bài viết khái quát tình hình xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản và đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang Nhật Bản.

**98. Nguyễn Đức Thành**

***Khai thác nguồn lực xã hội để phát triển hài hoà***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tia sáng, Số 15, Tháng 8/2017, Tr. 9-12

*Tóm tắt:* Trong 20 năm qua, kinh tế Việt Nam phát triển tốt vì đã dịch chuyển từ mô hình kinh tế kế hoạch hoá bị chi phối bởi khu vực kinh tế nhà nước sang kinh tế thị trường thông qua quá trình tự do hoá kinh tế cùng sự phát triển của khu vực tư nhân. Tuy nhiên, trên bình diện các vấn đề xã hội, chúng ta lại chưa làm được điều tương ứng. Nghĩa là, chúng ta vẫn còn lệ thuộc quá nhiều vào khu vực nhà nước trong khi để lãng phí nguồn lực to lớn sẵn có trong xã hội.

**32. Trần Xuân Nam**

***Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin “đón” CMCN 4***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tia sáng, Số 15, Tháng 8/2017, Tr. 31-32

*Tóm tắt:* Tương tự như cuộc cách mạng công nghiệp đã diễn ra trước đây, CMCN 4 được kỳ vọng sẽ thay đổi phương thức sản xuất và đời sông xã hội của con người. Bài viết phân tích những cơ hội và thách thức mà CMCN 4 đem lại cho doanh nghiệp Việt Nam.

**99. Phương Thuý**

***Phát triển công nghiệp hỗ trợ thủ đô: Cơ hội và thách thức***

*Nguồn trích:* Tạp chí Công thương, Số 15, Tháng 8/2017, Tr. 64-65

*Tóm tắt:* Bài viết đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp hỗ trợ Hà Nội, đồng thời phân tích những cơ hội và thách thức của ngành công nghiệp hỗ trợ Hà Nội.

**100. Dominic Mellor**

***Phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam: Còn những giải pháp nào hơn nữa?***

*Nguồn trích:* Tạp chí Công thương, Số 14, Tháng 7/2017, Tr. 14-17

*Tóm tắt:* Khu vực tư nhân tại Việt Nam đang bước vào một giai đoạn phát triển mới. Đầu tư trực tiếp nước ngoài đã tăng nhanh. Việc khởi nghiệp cũng đang trở nên phổ biến tại Việt Nam. Điều này có thể cho thấy Việt Nam đang đi đúng lột trình, tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn phải nỗ lực nhiều hơn để giải quyết những hạn chế còn tồn tại.

**101. Ngô Văn Giang**

***Về thể chế kế hoạch đầu tư công tại Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 20, Tháng 7/2017, Tr. 3-5

*Tóm tắt:* Cùng với quá trình đổi mới thể chế kinh tế nói chung ở Việt Nam, thể chế về kế hoạch đầu tư công cũng đã có những bước đổi mới quan trọng trong những năm gần đây, nhất là sau khi Luật Đầu tư công được ban hành vào năm 2014, có hiệu lực vào ngày 01/01/2015. Bài viết phân tích một số khó khăn và vướng mắc trong việc thực hiện thể chế đầu tư công, từ đó đưa ra một số giải pháp chính sách.

**102. Nguyễn Việt Anh**

***Đăng ký kinh doanh – đăng ký thuế: Mô hình hợp tác hiệu quả trong quản lý nhà nước***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 20, Tháng 7/2017, Tr. 9-11

*Tóm tắt:* Bài viết trình bày những kết quả nổi bật của việc phối liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan Thuế. Đồng thời phân tích những tồn tại và hạn chế trong quá trình phối hợp giữa hai cơ quan này. Từ đó đưa ra một số định hướng nhằm tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp gia nhập thị trường.

**103. Hồ Văn Búp**

***Thực trạng đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 20, Tháng 7/2017, Tr. 24-26

*Tóm tắt:* Bài viết tổng quan tình hình đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam. Qua việc phân tích một số hạn chế và tồn tại của hoạt động đầu tư này, bài viết đưa ra một số giải pháp thúc đẩy phù hợp.

**104. Nguyễn Hữu Tân**

***Nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng nông sản xuất khẩu***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 20, Tháng 7/2017, Tr. 39-41

*Tóm tắt:* Trong bối cảnh hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ, để có thể chiếm lĩnh thị trường thế giới, Việt Nam phải đưa ra những sản phẩm có năng lực cạnh tranh, có lợi thế so sánh đối với các mặt hàng nông sản từ các quốc gia khác. Bài viết tổng quan thực trạng xuất khẩu mặt hàng nông sản của Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm gia tăng giá trị cho ngành nông nghiệp Việt Nam.

**105. Đào Mạnh Ninh**

***Chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực tiễn Hàn Quốc và gợi mở cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 20, Tháng 7/2017, Tr. 42-44

*Tóm tắt:* Hiện nay, doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày càng đống vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Các DNNVV tạo ra nhiều công ăn việc làm, huy động được nhiều nguồn vốn trong dân cư, cũng như đóng góp vào tăng trưởng GDP cả nước. Qua việc phân tích các chính sách phát triển các DNNVV ở Hàn Quốc, bài viết đưa ra một số gợi ý nhằm đẩy mạnh quá trình xây dựng chính sách phát triển hệ thống doanh nghiệp này tại Việt Nam.

**106. Ngô Thắng Lợi**

***Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm và triển vọng 2017***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 20, Tháng 7/2017, Tr. 12-16

*Tóm tắt:* Bài viết đánh giá những khía cạnh tích cực so với thời điểm cùng kỳ và những mảng tối còn cản trở tăng trưởng 6 tháng đầu năm qua, từ đó dự báo khả năng thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2017 và những kiến nghị giải pháp để thực hiện mục tiêu này.

**107. Nguyễn Đoan Trang**

***Tác động của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 20, Tháng 7/2017, Tr. 17-20

*Tóm tắt:* Đầu tư luôn được coi là một trong những động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong đó, đầu tư công đã và đang góp phần tạo ra cơ sở vật chất cơ bản, đảm bảo điều kiện cần thiết cho mọi hoạt động của nền kinh tế. Bài viết phân tích định lượng về các tác động của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy tác động của đầu tư công tới tăng trưởng.

**108. Nguyễn Quang Huy**

***Cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh mới***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 20, Tháng 7/2017, Tr. 21-26

*Tóm tắt:* Trên cơ sở số liệu báo cáo Năng lực Cạnh tranh toàn cầu (GCI) 2016 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới và báo cáo Mức độ thuận lợi về môi trường kinh doanh 2017 (Doing business 2017) do Ngân hàng Thế giới công bố, bài viết đánh giá sâu thêm về năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục những hạn chế đang tồn tại.

**109. Lê Thị Thuý**

***Những rào cản trong chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 23, Tháng 8/2017, Tr. 8-10

*Tóm tắt:* Để đạt mục tiêu đến năm 2020 cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động theo Nghị quyết số 35/NQ-CP, thì những hộ kinh doanh đủ điều kiện cần phải chuyển đổi sang doanh nghiệp. Bài viết phân tích những rào cản đang tồn tại hiện nay trong quá trình chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả quá trình chuyển đổi này.

**110. Nguyễn Đình Cung, Đặng Quang Vinh**

***Đặc điểm của kinh tế thị trường tự do và kinh tế thị trường xã hội: Một số hàm ý cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 23, Tháng 8/2017, Tr. 16-20

*Tóm tắt:* Kinh tế thị trường đã hình thành và phát triển trong nhiều thế kỷ. Tuy kinh tế thị trường là một mô hình sản xuất có hiệu quả, nhưng nó cũng chứa đựng nhiều khiếm khuyết và tạo ra nhiều bất ổn xã hội. Bài viết so sánh mức độ xã hội (hoặc tự do) của các nền kinh tế thị trường lớn, từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

**111. Phí Thị Thu Trang**

***Năng suất lao động ở Việt Nam trước bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 23, Tháng 8/2017, Tr. 21-23

*Tóm tắt:* Nâng cao năng suất lao động không chỉ góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giứoi, mà còn đưa nước ta theo kịp yêu cầu của cuộc Cách mạng 4.0 đang diễn ra hiện nay. Bài viết tổng quan thực trạng năng suất lao động ở Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp để nâng cao năng suất lao động ở Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0.

**112. Nguyễn Hải Dương**

***Kinh nghiệm phát triển kinh tế - Từ thành công của đảo quốc Singapore***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 23, Tháng 8/2017, Tr. 44-46

*Tóm tắt:* Từ một quốc gia nghèo phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thưucs, Singapore đã “lột xác” thành một trong những trung tâm tài chính, thương mại hàng đầu thế giới. Những gì mà Singapore đạt được từ thời kỳ lập quốc đến nay đáng để cho Việt Nam tham khảo, nhất là trong giai đoạn chúng ta đang nhìn lại 30 năm của quá trình đổi mới nền kinh tế.

**113. Nguyễn Thị Lệ Ninh**

***Phát triển nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế & Dự báo, Số 22, Tháng 8/2017, Tr. 33-36

*Tóm tắt:* Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt, nếu không thay đổi, chuyển đổi nền nông nghiệp nâu sang xanh (nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh), thì hệ luỵ sẽ khó lường. Bài viết phân tích tình hình triển khai “nông nghiệp xanh” tại Việt Nam, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nắm bắt cơ hôi, vượt qua rào cản khi thực hiện nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh.